

QUAN SÁT VÀ MÔ TẢ CẤU TẠO CỦA ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA

- Đọc và giải thích được các số liệu trên nhãn động cơ không đồng bộ ba pha.
- Phân biệt được các bộ phận chính của động cơ không đồng bộ ba pha.
- Thực hiện đúng quy trình thực hành và các quy định về an toàn.

I – CHUẨN BỊ

1. Thiết bị, dụng cụ (cho một nhóm học sinh)

- Động cơ không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc đã tháo rời sắp xếp có thứ tự : 1 cái.
- Động cơ không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc còn nguyên vẹn : 1 cái.
- Thước cặp : 2 cái.
- Thước lá : 2 cái.

2. Những kiến thức có liên quan

Ôn lại bài 26.

II – NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH THỰC HÀNH

Bước 1. Quan sát và mô tả hình dạng bên ngoài của động cơ, đọc các số liệu kỹ thuật trên nhãn động cơ, ghi và nêu ý nghĩa các số liệu kỹ thuật vào bảng 1 báo cáo thực hành theo mẫu.

Bước 2. Quan sát, đo, đếm các bộ phận của động cơ, ghi kết quả vào bảng 2 báo cáo thực hành theo mẫu.

III – TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH

1. Học sinh hoàn thành báo cáo thực hành, thảo luận và tự đánh giá.
2. Giáo viên đánh giá kết quả dựa vào quá trình theo dõi và báo cáo thực hành của học sinh.

MẪU BÁO CÁO THỰC HÀNH

QUAN SÁT VÀ MÔ TẢ CẤU TẠO CỦA ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA

Họ và tên :

Lớp :

1. Kết quả quan sát hình dạng bên ngoài của động cơ không đồng bộ ba pha

Bảng 1

STT	Kí hiệu	Ý nghĩa
1	50 Hz	
2	Y/Δ - 380/220 V	
...		

2. Kết quả quan sát, đo, đếm các bộ phận của động cơ không đồng bộ ba pha

Bảng 2

STT	Tên bộ phận	Số lượng, kích thước (mm)
1	Stato – Số rãnh – Chiều dài rãnh – Đường kính trong	
2	Rôto – Loại rôto – Số rãnh – Chiều dài rãnh – Đường kính ngoài – Đường kính trục quay	
3	Các bộ phận khác – Nắp máy – Vòng bi – ...	

Ví dụ : Lõi thép stato : Số rãnh : 24
Đường kính trong : 150mm
Chiều dài : 180mm

3. Đánh giá kết quả thực hành

Học sinh tự đánh giá kết quả thực hành theo sự hướng dẫn của giáo viên.